

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST

Ngày : 17-4-2019.

V/v: “ *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ-THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Liên.

- Ông Phạm Tiến Lợi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*** Bà Triệu Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 339/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2018 về: “ *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX-ST ngày 08/3/2019, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 25/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vương Thị T, sinh năm 1972 (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1973(Vắng mặt).

Đều HKTT và cư trú: Thôn L, xã P, huyện C, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vương Thị T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S tự do tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã P ngày 02/12/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống tại nhà anh S, vợ chồng sống hạnh phúc thời gian rất ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh S không chịu khó làm ăn, chời bời, đua đòi, cầm cố cả tài sản là xe đạp điện của chị để lấy tiền tiêu sài cá nhân, vợ chồng không quan tâm đến nhau, từ tháng 8/2018 vợ chồng sống ly thân

chị về nhà mẹ đẻ ở cùng xã sinh sống, trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn anh S để ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Nguyễn Mai P sinh ngày 18/6/2018 hiện đang ở cùng chị, ly hôn chị xin nuôi con chung không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập đến Tòa để ghi lời trình bày ý kiến về việc chị T xin ly hôn anh nhưng anh S nhận giấy triệu tập, thông báo nhưng không đến Tòa trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án chấp hành đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật, bị đơn Không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về quyền nghĩa vụ của đương sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Vương Thị T ly hôn Nguyễn Văn S. Giao cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh S không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung .

Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, xác minh tại xã Phụng Châu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ 2 lần nhưng vắng mặt vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vương Thị T và anh Nguyễn Văn S tự nguyện tìm hiểu tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phụng Châu ngày 02/12/2013 là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn, Biên bản xác minh tại xã Phụng Châu và tại phiên tòa nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chị T và anh S chung sống tại nhà đất gia đình anh S; Trong quá trình chung sống anh S không chịu khó lao động không quan tâm đến vợ con, sau khi chị T sinh con từ tháng 8 /2018 vợ chồng sống ly thân không quan tâm không có trách nhiệm với nhau. Tại phiên tòa chị T giữ nguyên quan điểm ly hôn. Tòa án đã triệu tập anh S đến Tòa để giải quyết nhưng anh S không chấp hành là không có thiện chí hòa giải. Vì vậy chị T xin ly hôn anh S là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận cho chị T ly hôn anh S để hai bên ổn định cuộc sống.

[3]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T và anh S có 1 con chung Nguyễn Mai P sinh ngày 18/6/2018 hiện đang ở cùng chị T. Ly hôn chị T có nguyện vọng nuôi con, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại con chưa đủ 36 tháng nên giao cho chị T xin nuôi con chung, đảm bảo quyền lợi của con theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chị T không yêu cầu nên Tòa không giải quyết, vì vậy tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh S được đi lại thăm chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản, theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bồi các lễ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các Điều 28,35,39,147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vương Thị T và anh Nguyễn Văn S ly hôn.

3. Về con chung: Giao cho chị Vương Thị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung là Nguyễn Mai P sinh ngày 18/6/2018 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Anh Nguyễn Văn S có quyền nghĩa vụ thăm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh S không phải đóng cấp dưỡng nuôi con chung, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

4. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2015/ 0003640 ngày 27/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Báo cho nguyên đơn có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp.Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân H.Chương Mỹ;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Chương Mỹ;
- UBND xã Phụng Châu (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: Hồ sơ vụ án/ Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Thủy

